|  |
| --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TRUNG TÂM TIN HỌC**  **BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP BỘ**  **NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ**  **ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**  **Chủ nhiệm Đề tài : Ths. Dương Kiều Anh**  Hà Nội, tháng 3 năm 2019 |

**MỤC LỤC**

[DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT 3](#_Toc8142808)

[PHẦN MỞ ĐẦU 5](#_Toc8142809)

[Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu 5](#_Toc8142810)

[Triển vọng áp dụng nghiên cứu 6](#_Toc8142811)

[Kết cấu của đề tài 6](#_Toc8142812)

[CHƯƠNG I 7](#_Toc8142813)

[MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ, KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 7](#_Toc8142814)

[I. Một số vấn đề lý luận chung 7](#_Toc8142815)

[1. Quan điểm về ứng dụng công nghệ thông tin 7](#_Toc8142816)

[2. Vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan nhà nước 7](#_Toc8142817)

[II. Nghiên cứu Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc 7](#_Toc8142818)

[1. Khái niệm 7](#_Toc8142819)

[2. Các chỉ số đánh giá 7](#_Toc8142820)

[III. Nghiên cứu Chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố 8](#_Toc8142821)

[1. Tiêu chí đánh giá 8](#_Toc8142822)

[2. Phương pháp đánh giá 8](#_Toc8142823)

[3. Một số nhận xét, đánh giá về Bộ chỉ số ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố 8](#_Toc8142824)

[IV. Kinh nghiệm xây dựng bộ chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ của một số bộ, ngành tại Việt Nam 9](#_Toc8142825)

[1. Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ 9](#_Toc8142826)

[2. Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải 9](#_Toc8142827)

[3. Một số nhận xét, đánh giá 9](#_Toc8142828)

[CHƯƠNG II 11](#_Toc8142829)

[THỰC TRẠNG VỀ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 11](#_Toc8142830)

[I. Thực trạng ứng dụng CNTT tại Việt Nam 11](#_Toc8142831)

[1. Liên hợp quốc đánh giá về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam 11](#_Toc8142832)

[2. Kết quả đánh giá năm 2017 về mức độ ứng dụng CNTT đối với các bộ, cơ quan ngang bộ của Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố 11](#_Toc8142833)

[II. Thực trạng ứng dụng CNTT tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư 12](#_Toc8142834)

[1. Hạ tầng kỹ thuật 12](#_Toc8142835)

[2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan 13](#_Toc8142836)

[3. Cổng thông tin điện tử 13](#_Toc8142837)

[4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến 13](#_Toc8142838)

[5. Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT 13](#_Toc8142839)

[6. Nhân lực cho ứng dụng CNTT 13](#_Toc8142840)

[III. Một số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2018 14](#_Toc8142841)

[1. Hạ tầng kỹ thuật 14](#_Toc8142842)

[2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ 14](#_Toc8142843)

[3. Cổng thông tin điện tử 14](#_Toc8142844)

[4. Cung cấp DVC trực tuyến 14](#_Toc8142845)

[5. Nhân lực cho ứng dụng CNTT 14](#_Toc8142846)

[6. Phạm vi sử dụng của các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành 14](#_Toc8142847)

[7. Mức độ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 14](#_Toc8142848)

[VI. Đánh giá chung về ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước và tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư 15](#_Toc8142849)

[1. Đánh giá chung về mức độ ứng dụng CNTT tại các CQNN 15](#_Toc8142850)

[2. Đánh giá chung về mức độ ứng dụng CNTT tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư 15](#_Toc8142851)

[CHƯƠNG III 16](#_Toc8142852)

[ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 16](#_Toc8142853)

[I. Quan điểm, định hướng xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư 16](#_Toc8142854)

[1. Các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng CNTT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 16](#_Toc8142855)

[2. Quan điểm đề xuất xây dựng Bộ tiêu chí 16](#_Toc8142856)

[3. Lộ trình, điều kiện áp dụng Bộ tiêu chí 17](#_Toc8142857)

[II. Đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT đối với các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư 17](#_Toc8142858)

[1. Chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, sử dụng thư điện tử của Bộ 18](#_Toc8142859)

[2. Chỉ số đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin 21](#_Toc8142860)

[3. Chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch đầu tư công 22](#_Toc8142861)

[4. Chỉ số đánh giá công tác phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 25](#_Toc8142862)

[5. Chỉ số ứng dụng đặc thù riêng của từng đơn vị 27](#_Toc8142863)

[PHẦN KẾT LUẬN 30](#_Toc8142864)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 31](#_Toc8142865)

# DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
| Antivirus | Hệ thống ngăn chặn vi-rút |
| ATTT | An toàn thông tin |
| CBCCVC | Cán bộ, công chức, viên chức |
| CCHC | Cải cách hành chính |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CP | Chính phủ |
| CPĐT | Chính phủ điện tử |
| CQNN | Cơ quan nhà nước |
| CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| CTTĐT | Cổng thông tin điện tử |
| DL | Dung lượng |
| DVC | Dịch vụ công |
| DVCTT | Dịch vụ công trực tuyến |
| EGDI | Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử |
| Firewall | Hệ thống tường lửa |
| GCNĐKĐT | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
| IDS | Hệ thống phát hiện xâm nhập |
| IPS | Hệ thống bảo vệ xâm nhập |
| KT | Kích thước |
| KH&ĐT | Kế hoạch và Đầu tư |
| LAN | Hệ thống mạng nội bộ |
| LGSP | Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung |
| MPI Portal | Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| MPLS | Đường truyền riêng |
| NĐT | Nhà đầu tư |
| NSNN | Ngân sách nhà nước |
| PaaS | Dịch vụ cung cấp nền tảng vận hành |
| PAR Index | Cải cách hành chính |
| QLVB&HSCV | Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc |
| QLVBĐH | Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành |
| SAN | Hệ thống lưu trữ |
| Spam blockers | Hệ thống chặn thư rác |
| Tape | Hệ thống lưu trữ băng từ |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| TSLCD | Mạng Truyền số liệu chuyên dùng |
| TTCP | Thủ tướng Chính phủ |
| TTTT | Thông tin truyền thông |
| TTHC | Thủ tục hành chính |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VBĐT | Văn bản điện tử |
| VBG | Văn bản giấy |
| VLAN | Mạng riêng ảo cho từng đơn vị |
| VNPT | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
| VPCP | Văn phòng Chính phủ |
| VPN | Giao thức kết nối mạng riêng ảo |
| WAN | Hệ thống mạng diện rộng |
| Website/Portal | Trang /Cổng thông tin điện tử |
| X-Road | Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu |

# PHẦN MỞ ĐẦU

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hướng tới phát triển Chính phủ điện tử là xu thế tất yếu.

CPĐT là Chính phủ ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, giảm phiền hà, tham nhũng, tiết kiệm chi phí, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển ứng dụng CNTT, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình ứng dụng CNTT trong các CQNN hết sức cụ thể, thiết thực, như: Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định vể việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của CQNN; Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2011-2015, Luật An toàn thông tin và Nghị quyết số 36a/NQ- CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về CPĐT.

Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng, vận hành và phát triển các Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ như Hệ thống Quản lý thông tin tổng thể, Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm Quản lý cán bộ,… và ban hành một số văn bản quy định về chính sách, kế hoạch phát triển về ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, đến nay, mặc dù đạt được nhiều kết quả trong việc ứng dụng CNTT, nhưng kết quả ứng dụng của mỗi đơn vị trong Bộ không đồng đều, mức độ quan tâm, chỉ đạo, điều hành công việc dựa trên ứng dụng CNTT của một số Lãnh đạo cấp Vụ chưa cao. Trong khi đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có bộ tiêu chí để hàng năm có thể đánh giá được mức độ ứng dụng CNTT của các đơn vị. Do vậy việc nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị thuộc Bộ là rất cần thiết, vừa đảm bảo tính công bằng, minh bạch, chính xác trong việc đánh giá, vừa để các đơn vị có động lực nâng cao hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí hội họp, giấy tờ.

## Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

**Mục tiêu:**

Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu của đề tài nhằm làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở khoa học của việc xây dựng và ứng dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; từ đó, đề xuất giải pháp xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc Bộ.

Mục tiêu cụ thể: Nghiên cứu để xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị thuộc Bộ.

**Phương pháp nghiên cứu:**

Đề tài được xây dựng trên cơ sở phương pháp phân tích tổng hợp, kết hợp với các phương pháp phân tích số liệu, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh và phân tích hệ thống.

## Triển vọng áp dụng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học là cơ sở quan trọng để Trung tâm Tin học phối hợp với các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị thuộc Bộ, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về bộ chỉ số để thực hiện đánh giá hàng năm.

## Kết cấu của đề tài

Ngoài Phần Mở đầu, Kết luận, các Phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung của Đề tài được kết cấu thành ba chương như sau:

Chương I: Một số vấn đề lý luận chung và kinh nghiệm quốc tế, kinh nghiệm trong nước về tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương II: Thực trạng về đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam và tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua.

Chương III: Đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

# CHƯƠNG I

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ, KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

## I. Một số vấn đề lý luận chung

### 1. Quan điểm về ứng dụng công nghệ thông tin

Khái niệm công nghệ thông tin được hiểu và định nghĩa trong Nghị quyết Chính phủ 49/CP ký ngày 04/08/1993: "Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kĩ thuật hiện đại - chủ yếu là kĩ thuật máy tính và viễn thông - nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội".

### 2. Vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan nhà nước

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, chú trong việc ứng dụng tin học, công nghệ thông tin vào quản lý hành chính nhà nước với mục đích là đẩy mạnh việc ứng dụng tin học vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp.

CNTT có vai trò hết sức quan trọng trong việc cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến chính phủ hiện đại mà ngày này gọi là CPĐT. Tuy nhiên cần lưu ý CNTT chỉ là công cụ, phương tiện cho Chính phủ thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình. Cần tránh tư tưởng tuyệt đối hóa CNTT dẫn đến những định hướng sai lầm, làm sai lệch mục tiêu, chức năng của Chính phủ.

## II. Nghiên cứu Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc

### 1. Khái niệm

Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử EGDI ( E- Government Development Index) của Liên hợp quốc là một bộ chỉ số tổng hợp trung bình về ba lĩnh vực quan trọng nhất của Chính phủ điện tử: dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực.

### 2. Các chỉ số đánh giá

#### *2.1. Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI – Online Services Index)*

Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến được các nhà nghiên cứu đánh giá qua Cổng thông tin quốc gia, các trang website của Bộ giáo dục, lao động, dịch vụ xã hội, y tế, tài chính.

#### *2.2. Chỉ số Hạ tầng viễn thông (TII- Telecommunication Infrastructure Index)*

Chỉ số TII là một tổng hợp số học trung bình của năm chỉ tiêu: ước tính người sử dụng Internet trên 100 dân; số điện thoại cố định trên 100 dân; số lượng thuê bao di động trên 100 dân; số thuê bao băng thông rộng không dây trên 100 dân và số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân. Dữ liệu cơ sở hạ tầng viễn thông của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) là nguồn chính để đưa ra các chỉ số.

#### *2.3. Chỉ số nguồn nhân lực (HCI- Human Capital Index)*

Các tiêu chí đánh giá chỉ số nguồn nhân lực là một hỗn hợp trung bình của 4 chỉ số: 1- Tỉ lệ công dân từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết; 2- Tỷ lệ nhập học được đo lường bằng tổng hợp tổng số học sinh đăng ký với số học sinh theo học ở cấp tiểu học, trung học và đại học, bất kể tuổi tác; 3- Dự kiến ​​số năm đi học; 4- Năm đi học trung bình (MYS).

## III. Nghiên cứu Chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố

### 1. Tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá nội dung đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước bao gồm 06 hạng mục như sau:

i. Hạ tầng kỹ thuật CNTT.

ii. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan.

iii. Trang/Cổng thông tin điện tử (Cung cấp, cập nhật thông tin; Các chức năng hỗ trợ trên trang/cổng thông tin điện tử).

iv. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

v. Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT (bao gồm cả các quy định về an toàn thông tin).

vi. Nhân lực cho ứng dụng CNTT.

### 2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan được thực hiện bằng hình thức cho điểm đối với 06 hạng mục nêu trên, không thực hiện đối với các nội dung có liên quan đến bí mật an ninh, quốc phòng.

### 3. Một số nhận xét, đánh giá về Bộ chỉ số ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố

Bộ chỉ số ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng này đã giúp nhiều Bộ, ngành, tổ chức cập nhật thông tin về hiện trạng ứng dụng và phát triển CNTT-TT, đồng thời là cơ sở quan trọng để Bộ TT&TT xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách phù hợp nhằm đáp ứng thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT cũng như tham chiếu và so sánh với các chỉ tiêu CNTT quốc tế. Qua kết quả đánh giá của các bộ, ngành và địa phương, Bộ chỉ số ứng dụng CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố đã cho thấy bức tranh khá đầy đủ, toàn diện, chi tiết, khách quan về thực trạng ứng dụng CNTT của Việt Nam. Bộ Chỉ số đã giúp các cơ quan nhà nước tham khảo để xây dựng các định hướng, cơ chế, chính sách cho ứng dụng CNTT. Các Bộ ngành, địa phương đã tự đánh giá mức ứng dụng CNTT của mình so với các đơn vị bạn để từ đó vươn lên xếp các thứ hạng cao hơn trong những năm tiếp theo.

## IV. Kinh nghiệm xây dựng bộ chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ của một số bộ, ngành tại Việt Nam

### 1. Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ

Nội dung đánh giá mức độ ứng dụng CNTT tại các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ gồm các tiêu chí chính sau: (1) Đánh giá việc sử dụng thư điện tử công vụ và các phần mềm ứng dụng; (2) Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin; (3) Xây dựng và thực hiện kế hoạch, quy định về ứng dụng CNTT tại đơn vị; (4) Cổng/Trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

### 2. Tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải

Bộ tiêu chí đánh giá của Bộ Giao thông vận tải dựa trên cơ sở cách làm của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đánh giá về các tiêu chí: Hạ tầng kỹ thuật CNTT; Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan; Trang/Cổng TTĐT; Dịch vụ công trực tuyến; Cơ chế, chính sách, quy định; Nhân lực CNTT.

### 3. Một số nhận xét, đánh giá

Bộ chỉ số ứng dụng CNTT do các bộ, ngành tự ban hành đã có những tiêu chí phù hợp hơn với thực tế ứng dụng CNTT trong nội bộ, tạo cơ sở để có thể so sánh, chấm điểm và xếp hạng.

**Kết luận Chương I**

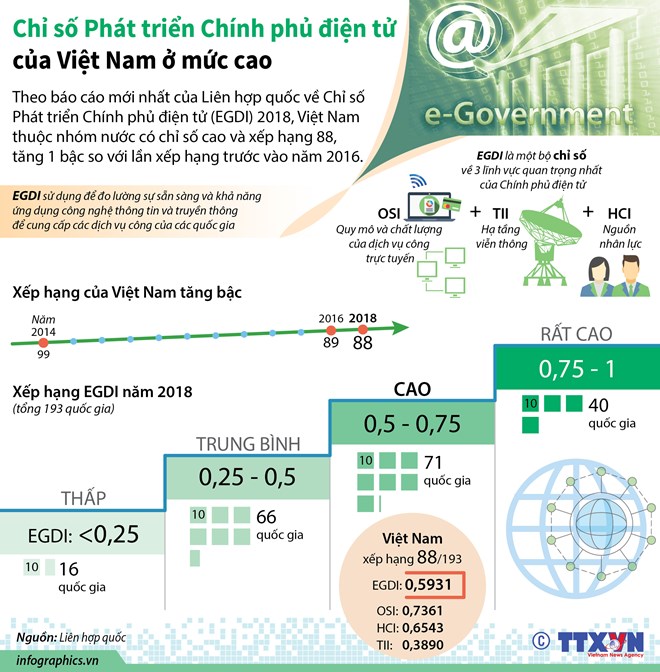
Nội dung của Chương này đã làm rõ những vấn đề lý luận chung và đưa ra kinh nghiệm quốc tế, cũng như kinh nghiệm thực tiễn về tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam. Từ kinh nghiệm đánh giá ứng dụng CNTT của Liên hợp quốc, Việt Nam cũng đã áp dụng để đánh giá đối với các bộ, ngành trung ương và các địa phương. Tại một số bộ, ngành như Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải cũng đã có những tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT cho các đơn vị thuộc bộ. Từ những nghiên cứu bộ tiêu chí đánh giá của quốc tế cũng như của Việt Nam, Nhóm nghiên cứu nhận thấy Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng cần có Bộ tiêu chí đánh giá riêng về ứng dụng CNTT cho các đơn vị thuộc Bộ. Bên cạnh những điểm chung về ứng dụng CNTT thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng có những điểm riêng biệt và đặc thù. Tại Chương II và Chương III sẽ phân tích kỹ hơn những điểm riêng biệt về ứng dụng CNTT tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

# CHƯƠNG II

# THỰC TRẠNG VỀ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## I. Thực trạng ứng dụng CNTT tại Việt Nam

### 1. Liên hợp quốc đánh giá về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam



### 2. Kết quả đánh giá năm 2017 về mức độ ứng dụng CNTT đối với các bộ, cơ quan ngang bộ của Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố

Trong khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ có 22 cơ quan, tuy nhiên, vì đặc thù thông tin và nhiệm vụ nên không tổng hợp, đánh giá đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ.

Xếp hạng và chỉ số đánh giá tổng thể mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2017. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xếp vị trí thứ 6 trên 19 bộ, ngành được đánh giá.

| **TT** | **Bộ, cơ quan ngang Bộ** | **Năm 2017** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Bộ Tài chính | 01 (0,700) |
| 2 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 02 (0,692) |
| 3 | Bộ Tư pháp | 03 (0,678) |
| 4 | Bộ Nội vụ | 04 (0,663) |
| 5 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 05 (0,652) |
| 6 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 06 (0,651) |
| 7 | Bộ Thông tin và Truyền thông | 07 (0,648) |
| 8 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội | 08 (0,647) |
| 9 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 09 (0,640) |
| 10 | Bộ Y tế | 09 (0,640) |
| 11 | Bộ Ngoại giao | 11 (0,637) |
| 12 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 12 (0,633) |
| 13 | Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch | 13 (0,610) |
| 14 | Bộ Xây dựng | 14 (0,602) |
| 15 | Bộ Giao thông vận tải | 15 (0,570) |
| 16 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 16 (0,546) |
| 17 | Bộ Công Thương | 17 (0,505) |
| 18 | Ủy ban Dân tộc | 18 (0,459) |
| 19 | Thanh tra Chính phủ | 19 (0,410) |

## II. Thực trạng ứng dụng CNTT tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ, góp phần cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, xây dựng Chính phủ điện tử

### 1. Hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ:

- Duy trì Hệ thống mạng nội bộ và mạng diện rộng:

- Duy trì Hệ thống kết nối Internet:

- Duy trì hệ thống mạng kết nối liên thông

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

### 2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai ứng dụng có hiệu quả các Hệ thống: Hệ thống quản lý thông tin tổng thể; Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ tích hợp với hệ thống của Chính phủ; Hệ thống Lưu trữ điện tử; Hệ thống Thư điện tử; Ứng dụng chữ ký số; Phần mềm Quản lý tiền lương; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

### 3. Cổng thông tin điện tử

Địa chỉ Cổng thông tin điện tử chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn>: Công khai thông tin đầy đủ theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### 4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện quy định chia sẻ thông tin số theo Luật Công nghệ thông tin; Điều 7 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/42007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành địa phương năm 2018-2019.

### 5. Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các Thông tư, quy chế để ứng dụng CNTT trong Bộ và trong toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư.

### 6. Nhân lực cho ứng dụng CNTT

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Bộ như sau:

| **TT** | **Tên đơn vị** | **Số cán bộ chuyên trách CNTT** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Trung tâm Tin học | 08 |
| 2 | Tổng cục thống kê | 170 (\*) |
| 3 | Cục Quản lý đấu thầu | 07 |
| 4 | Cục Quản lý đăng ký kinh doanh | 09 |
| 5 | Cục Đầu tư nước ngoài | 01 |

(\*) Bao gồm nguồn nhân lực của cơ quan Tổng cục Thống kê (5); Trung tâm Tin học của Tổng cục (102); Các Cục Thống kê (63).

## III. Một số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2018

### 1. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo để triển khai các ứng dụng CNTT của Bộ.

### 2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ

Các ứng dụng CNTT trong nội bộ được triển khai đồng bộ: Hệ thống thư điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; Ứng dụng chữ ký số;…và các ứng dụng khác.

### 3. Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử của Bộ cung cấp, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

### 4. Cung cấp DVC trực tuyến

Cổng dịch vụ công của Bộ có địa chỉ tại: <http://dichvucong.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx>. Tổng số TTHC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện là 251 TTHC. Tổng số DVCTT đã kết nối/tích hợp lên Cổng dịch vụ công của Bộ là 75 dịch vụ.

### 5. Nhân lực cho ứng dụng CNTT

Tổng số CBCCVC chuyên trách về CNTT tại các đơn vị thuộc Bộ là 158 người (trong đó Tổng cục Thống kê 140 người)

### 6. Phạm vi sử dụng của các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành

Các ứng dụng CNTT chuyên ngành của Bộ đều có quy mô sử dụng cho các đơn vị trong và ngoài Bộ: Hệ thống thông tin về đầu tư công quốc gia; Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đã của các nhà tài trợ nước ngoài; Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Hệ thống thông tin về dự báo kinh tế - xã hội quốc gia.

### 7. Mức độ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện trên các lĩnh vực: Đầu tư nước ngoài, đăng ký kinh doanh, quản lý đầu thầu.

## VI. Đánh giá chung về ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước và tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

### 1. Đánh giá chung về mức độ ứng dụng CNTT tại các CQNN

Nhờ triển khai các Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT, các Kế hoạch, quy hoạch về ứng dụng CNTT trong thời gian qua, cùng với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước ngày càng được chú trọng, phát huy được hiệu quả rõ rệt, góp phần thay đổi phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước, bảo đảm được sự chính xác và kịp thời trong quá trình xử lý công việc phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật CNTT đã được quan tâm, đầu tư và phát triển hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đã được quan tâm, chú trọng.

### 2. Đánh giá chung về mức độ ứng dụng CNTT tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Kết quả đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt được như sau: xếp hạng và chỉ số đánh giá tổng thể mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử đứng thứ 6 với 0,651 điểm; Xếp hạng và chỉ số đánh giá Hạ tầng kỹ thuật CNTT đứng thứ 1; Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ đứng thứ 11; Xếp hạng và chỉ số đánh giá Trang/Cổng thông tin điện tử (Cung cấp, cập nhật thông tin; Chức năng hỗ trợ trên trang/cổng thông tin điện tử) đứng thứ 07; Cung cấp DVCTT đứng thứ 05; Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin đứng thứ 15; Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT đứng thứ 13.

**Kết luận Chương II**

Qua nghiên cứu và phân tích thực trạng về đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam và tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua thấy rằng ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước là xu thế tất yếu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng như các bộ, ban, ngành và địa phương khác đều phải xác định ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành công việc là nhiệm vụ quan trọng.

# CHƯƠNG III

# ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## I. Quan điểm, định hướng xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

### 1. Các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng CNTT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Để có thể đưa ra các tiêu chí đánh giá phù hợp với tình hình thực tế ứng dụng CNTT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cần phải căn cứ các chủ trương, chính sách, quy định đã được Bộ cụ thể hóa trong các văn bản những năm vừa qua như sau: Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin gđ 2016-2020, Kế hoạch hành động cụ thể về xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng máy tính Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quy chế quản lý cấp phát, thu hồi chứng thư số sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quy chế quản lý vận hành và sử dụng Hệ thống thư điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; …

### 2. Quan điểm đề xuất xây dựng Bộ tiêu chí

**Mục đích, yêu cầu**

- Việc đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Giúp Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT tại đơn vị mình cho phù hợp; có biện pháp, giải pháp đưa ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan, đơn vị hiệu quả, thiết thực.

- Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, quản lý tại đơn vị.

- Thực hiện cải cách hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nâng cao chỉ số ứng dụng CNTT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Việc xếp hạng ứng dụng CNTT là một trong những căn cứ để nhận xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, đồng thời, là một trong những căn cứ để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị.

**Nguyên tắc thực hiện**

- Đảm bảo chính xác, minh bạch, khách quan, công khai, dân chủ và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng.

- Phản ánh đúng tình hình thực tế kết quả ứng dụng CNTT của từng đơn vị.

- Tùy theo điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tiêu chí đánh giá, trọng số của các tiêu chí đánh giá trong Bộ chỉ số có thể được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

### 3. Lộ trình, điều kiện áp dụng Bộ tiêu chí

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có Bộ tiêu chí nào để đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc Bộ. Do đó việc xây dựng Bộ tiêu chí là cần thiết như đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, khi mới triển khai sẽ có nhiều vấn đề cần làm rõ cũng như có những tiêu chí còn phải chỉnh sửa để áp dụng đạt hiệu quả. Do đó, Nhóm nghiên cứu mong muốn trong năm 2019 Bộ tiêu chí được ban hành và áp dụng trong giai đoạn 2019 - 2020 với những tiêu chí đánh giá mang nhiều tính khích lệ. Giai đoạn tiếp theo sau năm 2020, sau khi việc đánh giá trở thành một công cụ quan trọng trong việc xếp hạng thi đua giữa các đơn vị trong Bộ, thì nội dung các tiêu chí sẽ được chỉnh sửa, có thể chấm điểm trừ cho những đơn vị thực hiện không tốt và bổ sung nhiều nội dung chuyên sâu trong việc ứng dụng.

Bộ tiêu chí đánh giá này được nghiên cứu xây dựng để áp dụng đối với tất cả các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Để có thể triển khai trong thực tế thì cần phải ban hành quy định về triển khai Bộ tiêu chí trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## II. Đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT đối với các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở các quan điểm, định hướng xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhóm nghiên cứu đề xuất Bộ tiêu chí áp dụng trong thời gian tới bao gồm 05 Chỉ số để đánh giá độc lập như sau:

- Chỉ số đánh giá về ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, sử dụng thư điện tử của Bộ

- Chỉ số đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin

- Chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch đầu tư công

- Chỉ số đánh giá công tác phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chỉ số đánh giá đối với các ứng dụng đặc thù

### 1. Chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, sử dụng thư điện tử của Bộ

Áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ, thang điểm 100

| **TT** | **Nội dung** | | | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vn** | | | **30 điểm** |  |  |
| 1 | Tỷ lệ % công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vnđể trao đổi công việc | | | **15 điểm** |  |  |
|  | Điểm tính = Tỷ lệ % \* Điểm tối đa (15 điểm) | | |  |  |  |
| 2 | Người đứng đầu đơn vị sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vnđể trao đổi công việc | | | **15 điểm** |  |  |
|  | Có sử dụng | | | 15 điểm |  |  |
|  | Không sử dụng | | | 0 điểm |  |  |
| **B** | **Sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trong xử lý, giải quyết công việc** | | | **70 điểm** |  |  |
| 1 | Người đứng đầu đơn vị trực tiếp thực hiện chỉ đạo, điều hành công việc trên Phần mềm | | | 10 điểm |  |  |
|  | Có thao tác sử dụng Hệ thống | | | 10 |  |  |
|  | Không có thao tác sử dụng Hệ thống | | | 0 |  |  |
| 2 | Tỷ lệ % thực hiện nhận văn bản điện tử ngay trong ngày | | | 20 điểm |  |  |
|  | Số văn bản điện tử được gửi về đơn vị | Số văn bản điện tử được nhận ngay trong ngày | Tỷ lệ % | 20 điểm |  |  |
|  |  | 1% - 50% | 5 điểm |
| 51% - 80% | 10 điểm |  |  |
| 81%- 100% | 20 điểm |  |  |
| 3 | Tỷ lệ % thực hiện phân xử lý văn bản điện tử ngay trong ngày | | | 20 điểm |  |  |
|  | Số văn bản điện tử được gửi về đơn vị | Số văn bản điện tử được phân xử lý ngay trong ngày | Tỷ lệ % | 20 điểm |  |  |
|  |  |  | 1% - 50% | 5 điểm |  |  |
|  |  |  | 51% - 80% | 10 điểm |  |  |
|  |  |  | 81%- 100% | 20 điểm |  |  |
| 4 | Số hồ sơ điện tử được tạo đối với các văn bản phải xử lý và trả lời | | | 10 điểm |  |  |
|  | Điểm tính = Tỷ lệ % số luồng công việc được tạo/ số văn bản phải xử lý \* Điểm tối đa (10 điểm) | | |  |  |  |
| 5 | Thực hiện đính kèm tệp văn bản phát hành của Bộ do đơn vị chủ trì dự thảo trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, mục “Văn bản lưu” ngay trong ngày kể từ khi nhận được văn bản lưu trên Hệ thống | | | 10 điểm |  |  |
|  | Số văn bản được đính kèm trên mục Văn bản lưu ngay trong ngày | Số văn bản trên mục văn bản lưu | Tỷ lệ % | 10 điểm |  |  |
|  |  | 1% - 50% | 3 điểm |
| 51% - 80% | 7 điểm |
| 81%- 100% | 10 điểm |
| 6 | **Tổng điểm** | | | |  |  |

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov:**

Các tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vn bao gồm 02 chỉ số, điểm tính cho mục này là 30 điểm chia đều cho 2 chỉ số:

*- Tỷ lệ % công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vn để trao đổi công việc*

Điểm chỉ số này được tính theo tỷ lệ %: Điểm tính = Tỷ lệ % \* Điểm tối đa (15 điểm).

Công chức, viên chức và người lao động hợp đồng làm việc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều được cấp tài khoản thư điện tử. Tuy nhiên, việc sử dụng hộp thư này vẫn còn chưa thực sự hiệu quả, có những cá nhân, đơn vị vẫn sử dụng hộp thư riêng như gmail để trao đổi công việc. Do đó, việc đánh giá thực chất công chức, viên chức thuộc đơn vị sử dụng hộp thư @.mpi.gov.vn để trao đổi công việc là cần thiết.

*- Người đứng đầu đơn vị sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov.vn để trao đổi công việc*

Theo tinh thần người đứng đầu chịu trách nhiệm trong công việc, người đứng đầu là người nêu gương nên việc chấm điểm người đứng đầu sử dụng hộp thư @mpi.gov.vn cũng tương đương số điểm chấm cho công chức, viên chức trong đơn vị. Người đứng đầu có sử dụng hộp thư của Bộ được 15 điểm và không sử dụng sẽ là 0 điểm.

Hiện tại việc chấm điểm mới là bước đầu, áp dụng lần đầu tiên nên chấm điểm 0 đối với việc không sử dụng hộp thư @mpi.gov.vn. Tuy nhiên đây là một việc gần như bắt buộc đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên sau khi chấm điếm áp dụng được triển khai rộng rãi thì việc không dùng hộp thư này sẽ bị trừ điểm để đảm bảo nghiêm khắc, quyết liệt trong triển khai ứng dụng CNTT.

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng hộp thư điện tử @mpi.gov:**

Hiện nay việc ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đang là nội dung quan trọng, được đưa vào đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng rất quan tâm đến ứng dụng này, cụ thể là ngày 15/01/2018 Bộ trưởng đã có Chỉ thị số 02/CT-BKHĐT về việc triển khai chỉ đạo, điều hành qua mạng trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Sau khi ban hành chỉ thị này việc ứng dụng Hệ thống QLVB&HSCV của các đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực so với những năm trước đấy. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn phải thường xuyên đôn đốc các đơn vị triển khai Chỉ thị. Do đó, để việc ứng dụng Hệ thống QLVB&HSCV đi vào kỷ cương, là việc làm thường xuyên của các đơn vị thì việc chấm điểm chỉ số này là cần thiết.

Trong giai đoạn này, đây là hạng mục đang được tính điểm với trọng số cao vì tính cấp thiết. Đối với Người đứng đầu đơn vị trực tiếp thực hiện chỉ đạo, điều hành công việc trên Phần mềm: chỉ cần có thao tác trên Hệ thống thì sẽ được tính 10 điểm, đây là một trong những tỷ lệ ảnh hưởng đến điểm số CCHC của các bộ, ngành do Bộ Nội vụ theo dõi, đánh giá.

Đối với các chỉ số còn lại: tính điểm dựa trên tỷ lệ %. Vì đây là những chỉ số mà có thể kiểm tra, chứng thực được nên việc đánh giá chi tiết theo % để đảm bảo tính công bằng cho người sử dụng.

### 2. Chỉ số đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin

Áp dụng đánh giá cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ, thang điểm 100

| **TT** | **Nội dung** | | | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Người đứng đầu đơn vị sử dụng chữ ký số** | | | **20 điểm** |  |  |
|  | Có sử dụng | | | 20 điểm |  |  |
|  | Không sử dụng | | | 0 điểm |  |  |
| **2** | **Đơn vị có ứng dụng chữ ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc** | | | **40 điểm** |  |  |
|  | Có sử dụng | | | 40 điểm |  |  |
|  | Không sử dụng | | | 0 điểm |  |  |
| **3** | **Các máy tính được cài đặt Phần mềm diệt virus có bản quyền** | | | **40 điểm** |  |  |
|  | Số lượng máy tính | Số lượng máy tính cài đặt | Tỷ lệ % | Điểm tính = Tỷ lệ% \* Điểm tối đa (40 điểm) |  |  |
| **4** | **Tổng điểm** | | | |  |  |

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá:**

Chỉ số đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin được đánh giá trên 03 nội dung, cụ thể như sau:

- Người đứng đầu đơn vị sử dụng chữ ký số: 20 điểm

- Đơn vị có ứng dụng chữ ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc: 40 điểm;

- Các máy tính được cài đặt Phần mềm diệt virus có bản quyền: 40 điểm

Người đứng đầu đơn vị luôn giữ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT, do đó việc tính điểm đối với việc người đứng đầu có sử dụng Chữ ký số hay không là cần thiết để tạo hiệu ứng lan tỏa cho toàn đơn vị ứng dụng.

Chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp được cấp cho công chức, viên chức và người lao động tại Bộ theo đề xuất, đăng ký của đơn vị. Để đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số và cũng là khuyến khích mọi người sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc nên việc tính điểm có ứng dụng chữ ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc được tính điểm theo tiêu chí có hoặc không. Chỉ cần có sử dụng không kể số lượt sử dụng sẽ tính 40 điểm.

Về tiêu chí máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus tuy rất đơn giản nhưng lại quan trọng trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều cấp kinh phí để mua bản quyền phần mềm diệt virus. Các máy tính đều phải cài đặt phần mềm diệt virus để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng. Vì sự quan trong của việc này nên đánh giá nội dung này vẫn đang mang tính khuyến khích các đơn vị có cài đặt sẽ được tính điểm và không cài đặt sẽ không được tính điểm. Tuy nhiên, để đúng thực chất của vấn đề này thì sau khi Chỉ số đánh giá được áp dụng rộng rãi và đi vào quỹ đạo thì sẽ phát triển sang giai đoạn đánh giá là có thể nếu máy tính không cài đặt để nhiễm virus ảnh hưởng đến an toàn, an ninh thông tin sẽ bị trừ điểm. Qua đó sẽ quyết liệt hơn trong ý thức đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của người sử dụng.

### 3. Chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch đầu tư công

Áp dụng đánh giá cho các đơn vị thuộc Bộ liên quan đến tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công, thang điểm 100

| **TT** | **Nội dung** | | | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Đơn vị có quy định nội bộ về phân công, phân quyền, quy trình nội bộ về việc tác nghiệp trên Hệ thống đầu tư công** | | | **20 điểm** |  |  |
|  | Có quy trình nội bộ | | | 20 điểm |  |  |
| Không có quy trình nội bộ | | | 0 điểm |  |  |
| **2** | **Mức độ ứng dụng Hệ thống đầu tư công của người đứng đầu đơn vị** | | | **20 điểm** |  |  |
|  | Số đợt xây dựng kế hoạch đầu tư công | Số đợt kế hoạch có tác nghiệp trên Hệ thống | Tỷ lệ % |  |  |  |
|  |  | 1% - 20% | 5 điểm |
| 21% - 40% | 10 điểm |
| 41%- 60% | 15 điểm |
| 61%-100% | 20 điểm |  |  |
| **3** | **Mức độ ứng dụng Hệ thống đầu tư công của các cán bộ trong đơn vị** | | | **40 điểm** |  |  |
|  | Dưới 20% tổng số cán bộ sử dụng | | | 5 điểm |  |  |
|  | 21% - 40% cán bộ sử dụng | | | 10 điểm |  |  |
|  | 41% - 60% cán bộ sử dụng | | | 20 điểm |  |  |
|  | 61% - 80% cán bộ sử dụng | | | 30 điểm |  |  |
|  | 81% - 100% cán bộ sử dụng | | | 40 điểm |  |  |
| **4** | **Đơn vị có đầu mối triển khai Hệ thống, tiếp nhận các văn bản hướng dẫn và hướng dẫn lại trong đơn vị** | | | **20 điểm** |  |  |
|  | Có đầu mối tiếp nhận và hướng dẫn | | | 20 điểm |  |  |
|  | Có đầu mối tiếp nhận nhưng hướng dẫn không đầy đủ | | | 10 điểm |  |  |
|  | Không có đầu mối tiếp nhận và hướng dẫn | | | 0 điểm |  |  |
|  | **Tổng điểm** | | | |  |  |

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá:**

Hệ thống quản lý đầu tư công là một phần thuộc Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư, lập kế hoạch và theo dõi, quản lý đầu tư công. Hệ thống phân cấp các chức năng cơ bản theo 2 đối tượng sử dụng chính. Trong đó, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, các tổng công ty nhà nước có thể thực hiện chức năng lập kế hoạch đầu tư công đối với nguồn ngân sách trung ương trong nước, nguồn ODA và vốn đối ứng.

Việc áp dụng Hệ thống quản lý đầu tư công trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT; Chỉ thị số 29/CT-TTg và Công văn số 5598/BKHĐT-TH.

Theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công, hình thức báo cáo trực tuyến trên Hệ thống quản lý đầu tư công tại địa chỉ https://dautucong.mpi.gov.vn sẽ thay thế cho việc gửi văn bản giấy theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Các biểu mẫu báo cáo sẽ được tổng hợp và in trực tiếp từ Hệ thống.

Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 5598/BKHĐT-TH ngày 10/7/2017 hướng dẫn các Bộ, ngành Trung ương và địa phương về lập kế hoạch đầu tư công năm 2018. Trong đó nêu rõ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ không tổng hợp kế hoạch đầu tư năm 2018 đối với Bộ, ngành Trung ương và địa phương không cập nhật báo cáo trực tuyến trên Hệ thống, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép khi báo cáo được nguyên nhân khách quan không cập nhật được thông tin trên Hệ thống.

Do vậy, xuất phát từ sự quan trọng của Hệ thống đầu tư công, nhóm nghiên cứu đề tài đề xuất xây dựng một chỉ số riêng để làm cơ sở đánh giá đối với các đơn vị trong Bộ có sử dụng Hệ thống này.

Việc đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch đầu tư công được đánh giá trên 03 nội dung, cụ thể:

- Đơn vị có quy định nội bộ về phân công, phân quyền, quy trình nội bộ về việc tác nghiệp trên Hệ thống đầu tư công: 20 điểm;

- Mức độ ứng dụng Hệ thống đầu tư công của người đứng đầu đơn vị: 20 điểm;

- Mức độ ứng dụng Hệ thống đầu tư công của các cán bộ trong đơn vị: 40 điểm;

- Đơn vị có đầu mối triển khai Hệ thống, tiếp nhận các văn bản hướng dẫn và hướng dẫn lại trong đơn vị: 20 điểm.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm có nhiều quy trình, nghiệp vụ phù hợp với từng văn bản, từng giai đoạn, chính vì thế khi triển khai trên Hệ thống cũng phức tạp, đòi hỏi phải có những quy định nội bộ về phân công, phân quyền, quy trình nội bộ về tác nghiệp trên Hệ thống để đẩy nhanh quá trình ứng dụng trên Hệ thống. Với mỗi đơn vị có quy định, quy trình nội bộ sẽ được tính 20 điểm.

Để đảm bảo đề cao vai trò của người đứng đầu đơn vị sử dụng, nên tiêu chí người đứng đầu có ứng dụng Hệ thống đầu tư công được đề xuất mức điểm tính là 20 điểm, không ứng dụng thì không có điểm. Mức đề xuất này tuy cao, nhưng sẽ là phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Một tiêu chí đánh giá trong chỉ số này là đơn vị có đầu mối triển khai Hệ thống, tiếp nhận các văn bản hướng dẫn và hướng dẫn lại trong đơn vị được tính 20 điểm. Bởi vì, việc ứng dụng trên Hệ thống đầu tư công có những quy trình riêng đối với từng đợt lập kế hoạch vốn; nên để triển khai kịp tiến độ thì việc hướng dẫn đến từng đơn vị là cần thiết. Do đó, mỗi đơn vị cần có một đầu mối triên khai Hệ thống, sẽ tiếp nhận các văn bản hướng dẫn và hướng dẫn lại trong đơn vị. Điểm tối đa cho nội dung này là 20 điểm là phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

Các nội dung đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch đầu tư công còn một số tiêu chí có thể đưa vào Chỉ số đánh giá mang tính toàn quốc như các Sở kế hoạch tham gia vào xây dựng kế hoạch đầu tư công, các chủ đầu tư thực hiện việc cập nhật kế hoạch; nội dung về báo cáo giám sát đánh giá đầu tư…Tuy nhiên, thời gian đầu triển khai đánh giá cần thực hiện trong nội bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước. Về lâu dài, nhóm nghiên cứu cho rằng, có thẻ mở rộng tiêu chí và phạm vi đánh giá mức độ ứng dụng Hệ thống đầu tư công ra toàn quốc, với nhiều tiêu chí hơn.

### 4. Chỉ số đánh giá công tác phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Áp dụng đánh giá cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ, thang điểm 100

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | |
| **Cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Bộ** | | |
| **1** | **Đăng ký kế hoạch hằng năm** |  |
|  | Có đăng ký kế hoạch | 10 điểm |
|  | Không đăng ký kế hoạch | 0 điểm |
| **2** | **Tỷ lệ cung cấp thông tin theo quy chế** | **Thang điểm tối đa** |
|  | Dưới 20% | 20 |
|  | Từ 20-50% | 50 |
|  | Từ 51-80% | 70 |
|  | Từ 81-100% | 90 |
| 3 | **Tổng = (1) + (2)** | |

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá:**

Ngày 15/5/2015, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định sô 568/QĐ-BKHĐT ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Quy chế này quy định chi tiết về việc phối hợp cung cấp thông tin giữa các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư có địa chỉ tại [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn) gồm các nội dung: nguyên tắc cung cấp thông tin; nội dung thông tin cung cấp; trách nhiệm cung cấp thông tin của các đối tượng liên quan.

- Quy chế được ban hành nhằm mục đích:

+ Tăng cường việc cung cấp thông tin phục vụ công tác điều hành và quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

+ Tăng cường trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp thống nhất giữa các đơn vị trong việc cung cấp thông tin cho MPI Portal;

+ Đưa thông tin của MPI Portal trở thành nguồn thông tin được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, quốc tế quan tâm, sử dụng và góp phần làm công khai, minh bạch thông tin hoạt động của Bộ.

Vì vậy, trong giai đoạn đầu thực hiện xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, nhóm nghiên cứu đề xuất có chỉ số đánh giá công tác phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm nâng cao ý thức và hiệu quả phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bao gồm 02 tiêu chí:

+ Có Đăng ký kế hoạch hằng năm: điểm tối đa 10 điểm

+ Tỷ lệ cung cấp thông tin theo quy chế: điểm tối đa 90 điểm.

Nội dung đánh giá tỷ lệ cung cấp thông tin theo quy chế được chia ra thành từng ngưỡng áp dụng với mức thang điểm tối đa cho từng mức. Việc áp dụng cách tính này phụ thuộc vào sự theo dõi sát sao của đơn vị tổng hợp. Tuy nhiên, với cách tính điểm theo từng ngưỡng này sẽ giúp việc đánh giá phù hợp với thực tế nhất.

### 5. Chỉ số ứng dụng đặc thù riêng của từng đơn vị

Áp dụng đánh giá cho các đơn vị thuộc có sử dụng các ứng dụng đặc thù riêng, thang điểm 100

*a) Ứng dụng CNTT trong phần mềm Quản lý cán bộ (Đối với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị phân cấp)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| 1 | Cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị | 50 điểm |  |  |
| 2 | Thực hiện theo dõi, quản lý, tổng hợp các thông tin liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ Phần mềm | 50 điểm |  |  |
|  | **Tổng điểm** |  |  |  |

*b) Ứng dụng CNTT trong công tác Kế toán, tiền lương (đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| 1 | Sử dụng phần mềm để tính lương hàng tháng | 50 điểm |  |  |
| 2 | Sử dụng bảng tính lương/báo cáo được in từ phần mềm | 50 điểm |  |  |
|  | **Tổng điểm** |  |  |  |

*c) Ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản (đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thang điểm** | **Đơn vị tự đánh giá số điểm** | **Ghi chú/ Tài liệu kiểm chứng** |
| 1 | Cập nhật đầy đủ thông tin tài sản lên phần mềm | 25 điểm |  |  |
| 2 | Sử dụng phần mềm để tính khấu hao tài sản | 25 điểm |  |  |
| 3 | Theo dõi tài sản qua phần mềm | 25 điểm |  |  |
| 4 | Sử dụng phần mềm để làm công tác kế toán tài sản | 25 điểm |  |  |
|  | **Tổng điểm** |  |  |  |

**Một số giải thích về tiêu chí đánh giá:**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiều ứng dụng nội bộ để phục vụ công tác chuyên môn đặc thù của một số đơn vị như: Ứng dụng CNTT trong phần mềm Quản lý cán bộ áp dụng đối với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị phân cấp; Ứng dụng CNTT trong công tác Kế toán, tiền lương áp dụng đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp; Ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp...

Nhằm thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong các ứng dụng nội bộ phục vụ công tác chuyên môn của các đơn vị, việc chấm điểm ứng dụng của các đơn vị có sử dụng phần mềm nội bộ đặc thù là cần thiết. Trong giai đoạn hiện nay, cách chấm điểm đang tập trung vào việc có sử dụng là được điểm, chưa yêu cầu tỷ lệ sử dụng phải cao. Do đó ,nội dung của các chỉ số mang tính chất khuyến khích nhiều hơn. Cụ thể:

- Ứng dụng CNTT trong phần mềm Quản lý cán bộ áp dụng đối với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị phân cấp với 02 nội dung

+ Cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị: 50 điểm;

+ Thực hiện theo dõi, quản lý, tổng hợp các thông tin liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ Phần mềm: 50 điểm.

- Ứng dụng CNTT trong công tác Kế toán, tiền lương áp dụng đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp với 02 nội dung:

+ Sử dụng phần mềm để tính lương hàng tháng: 50 điểm;

+ Sử dụng bảng tính lương/báo cáo được in từ phần mềm: 50 điểm.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị phân cấp với 04 nội dung:

+ Cập nhật đầy đủ thông tin tài sản lên phần mềm: 25 điểm;

+ Sử dụng phần mềm để tính khấu hao tài sản: 25 điểm;

+ Theo dõi tài sản qua phần mềm: 25 điểm;

+ Sử dụng phần mềm để làm công tác kế toán tài sản: 25 điểm.

**Kết luận Chương III**

Bộ tiêu chí được nhóm nghiên cứu xây dựng dựa trên việc nghiên cứu thực tế của các đơn vị. Các nội dung xây dựng với những trọng số điểm khác nhau và phù hợp với tình hình hiện nay. Một số tiêu chí và mức điểm đưa ra mang tính khuyến khích đối với người sử dụng. Khi Bộ tiêu chí đã được ứng dụng rộng rãi thì những giai đoạn tiếp theo sẽ bổ sung nhiều nội dung mang tính hiệu quả ứng dụng và áp dụng cách trừ điểm âm nếu cần thiết.

# PHẦN KẾT LUẬN

Việc đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin và công khai đến từng đơn vị, từng công chức, viên chức và người lao động là giải pháp để đưa ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động có hiệu quả, thiết thực, góp phần cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tới.

Nhóm nghiên cứu mong muốn những đề xuất về Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ được Trung tâm Tin học, các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham khảo để áp dụng vào thực tế.

Xin chân thành cám ơn Lãnh đạo Trung tâm Tin học đã quan tâm và tạo điều kiện để nhóm nghiên cứu hoàn thành đề tài. Chân thành cảm ơn các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có những đóng góp và tham gia ý kiến để nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo cuối cùng của đề tài.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

|  |  |
| --- | --- |
| 1. | Bài viết "Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số ở Việt Nam" của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. |
| 2. | Báo cáo của Liên hợp quốc về Chỉ số Chính phủ điện tử 2018 được đăng tải tại địa chỉ:  [https://publicadministration.un.org/egovkb/portals/egovkb/documents/un/2018-survey/e-government survey 2018\_final for web.pdf](https://publicadministration.un.org/egovkb/portals/egovkb/documents/un/2018-survey/e-government%20survey%202018_final%20for%20web.pdf) |
| 3. | Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông tại trang <https://mic.gov.vn/Upload/TinTuc/baocaoUDCNTT2016(1).pdf> |
| 4. | Báo cáo số 8636/BKHĐT-TTTH ngày 04/12/2018 về số liệu phát triển Chính phủ điện tử quý IV/2018; |
| 5. | Chỉ thị 58-CT/TW ngày 17/10/2010 của Bộ Chính trị về dẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. |
| 6. | Chỉ thị số 02/CT-BKHĐT ngày 15/01/2018 về việc triển khai chỉ đạo, điều hành qua mạng trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; |
| 7. | Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;­ |
| 8. | Đánh giá kết quả ứng dụng CNTT năm 2018 được báo cáo tại mục I-Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-BKHĐT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 9. | Kết quả đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017, được công bố tại địa chỉ http://mic.gov.vn/Pages/TinTuc/137413/Bo-TT-TT-cong-bo-ket-qua-danh-gia-xep-hang-muc-do-ung-dung-CNTT--phat-trien-Chinh-phu-dien-tu-nam-2017.html |
| 10. | Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; |
| 11. | Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; |
| 12. | Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; |
| 13. | Nghị quyết của Chính phủ số 49/CP ngày 04/8/1993 về phát triển Công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90 |
| 14. | Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế |
| 15. | Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 30 tháng 3 năm 1991 của Bộ Chính trị về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới; |
| 16. | Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; |
| 17. | Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế |
| 18. | Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; |
| 19. | Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; |
| 20. | [Quyết định số 2342/QĐ-BTTTT](http://aita.gov.vn/Data/Images/Articlefiles/QD_2342_BTTTT_Phe%20duyet%20PP%20danh%20gia%20UDCNTT%202017(1).PDF) ngày 18/12/2017 phê duyệt Phương pháp đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước; |
| 21. | [Quyết định số 2342/QĐ-BTTTT](http://aita.gov.vn/Data/Images/Articlefiles/QD_2342_BTTTT_Phe%20duyet%20PP%20danh%20gia%20UDCNTT%202017(1).PDF) ngày 18/12/2017 phê duyệt Phương pháp đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước năm 2017. |
| 22. | Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; |
| 23. | Quyết định số 513/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch hành động cụ thể về xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; |
| 24. | Văn bản số 3256/BTTTT-THH ngày 26/9/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về xin ý kiến phương pháp đánh giá mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của cơ quan nhà nước năm 2018; |